

SỰ CÁCH TÂN, ĐỔI MỚI VỀ THỂ LOẠI CỦA THƠ MẠNG VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

Phạm Huỳnh Linh

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: phamhuynhlinh2002@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/3/2026; ngày hoàn thành phản biện: 11/5/2026; ngày duyệt đăng: 22/6/2026

TÓM TẮT

Bài viết khảo sát sự cách tân thể loại trong thơ mạng Việt Nam qua các sáng tác của những hiện tượng thơ như Phong Việt, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Thế Hoàng Linh với hai thể thơ tiêu biểu: thơ Tân hình thức và lục bát biến thể. Trước hết, thơ Tân hình thức được nhìn nhận như một nỗ lực dung hợp về đặc trưng của nhiều dòng thơ trước đó với các yếu tố gồm vắt dòng, kỹ thuật lặp lại, tính tự sự và ngôn ngữ đời thường. Bên cạnh đó, lục bát biến thể cho thấy sự linh hoạt trong việc nói lòng vắn điệu, đổi mới ngôn ngữ và hướng đến phản ánh tâm thế con người hiện đại. Các tác giả đã đưa yếu tố đời sống, tiếng lòng, thậm chí ngôn ngữ lai ghép vào cấu trúc truyền thống, qua đó làm mới cảm thức thẩm mỹ và tăng khả năng biểu đạt cá nhân. Nhìn chung, những thay đổi này góp phần đa dạng hóa thể loại văn học, từ đó khẳng định khả năng thích ứng và vận động của thơ Việt trong bối cảnh văn học mạng Việt Nam.

Từ khóa: Cách tân, lục bát biến thể, Tân hình thức.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn học mạng đã đi một chặng đường khá dài để tiếp cận gần hơn với độc giả. Từ sự bùng nổ công nghệ số, mạng Internet của thế kỷ XX cho đến một không gian, diễn đàn văn học lí tưởng vào những thập niên cuối của thế kỷ XXI cho những con người yêu văn học.

Văn học mạng hay còn gọi là văn học điện tử, văn học kỹ thuật số, là các sáng tác được đăng tải trên các không gian, diễn đàn mạng. Văn học mạng trong chặng đường đầu còn vướng nhiều hoài nghi từ các nhà nghiên cứu, phê bình, độc giả nhưng cuối cùng sau tiến trình dài vẫn có được một vị trí đứng vững chắc. Văn học mạng có quyền tự hào khi đã xây dựng được một không gian lí tưởng cho vô số các cây bút

văn chương được tự do thể hiện nỗi lòng của bản thân và quan điểm, suy nghĩ về xã hội. Những gương mặt đó không thể bỏ qua tên tuổi của Phong Việt, Nguyễn Thế Hoàng Linh, Hà Kin, Nguyễn Đăng Khoa, Trang Hạ, Di Li, Gào.... Họ đều gây được tiếng vang lớn trên văn đàn với nhiều sáng tác chất lượng, khiến người đọc có những giây phút chững lại để nhìn vào sự thật về một nền văn học mạng đang trên tiến trình leo dốc.

Đặc biệt, thơ mạng Việt Nam cũng là một bộ phận nằm trong văn học mạng đã dần nhận được sự ủng hộ của độc giả, tạo nguồn động lực lớn cho các nhà thơ trẻ thỏa sức sáng tạo, thổi hồn vào nền thơ ca hiện đại một chiếc áo mới.

Ở hành trình sáng tạo văn chương, ba gương mặt thơ gồm Phong Việt, Nguyễn Thế Hoàng Linh và Nguyễn Đăng Khoa không ngừng khai khẩn chất lọc chất liệu cuộc sống đưa vào trong các tác phẩm của mình với nhiều cách thức mới lạ, độc đáo. Họ đã tạo được dấu ấn riêng và để lại trong lòng độc giả những nỗi nhớ, sự bồi hồi sâu sắc. Thơ mạng Việt Nam, dù đang dần khẳng định vị thế, nhưng vẫn còn là một lĩnh vực chưa được đào sâu, nghiên cứu kỹ lưỡng. Hầu hết các nghiên cứu hiện nay chỉ tập trung khái quát sơ lược về văn học mạng mà chưa khai thác triệt để những nội dung, phương diện nghệ thuật của nó.

Thơ Phong Việt, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Thế Hoàng Linh, với tư cách là một trong những điểm sáng của thơ mạng Việt Nam đương đại, đã có những tìm tòi, thể nghiệm, cách tân cả về tư duy thơ lẫn nguyên tắc xây dựng thế giới trữ tình thơ, hiện thực đời sống cùng những ưu tư tuổi trẻ qua hình thức nghệ thuật. Sự sáng tác miệt mài của ba cây bút trẻ đã đóng góp tích cực cho diện mạo thơ ca nước nhà.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự cách tân, đổi mới về thể loại

2.1.1. Thơ Tân hình thức

Trong tiến trình hiện đại hóa thơ ca đương đại, thơ Tân hình thức xuất hiện như một khuynh hướng nghệ thuật tìm kiếm sự cân bằng giữa tính kỷ luật hình thức và tự do biểu đạt. Khi được đưa vào môi trường mạng, thơ Tân hình thức không chỉ tiếp tục thực nghiệm về cấu trúc, nhịp điệu mà còn chịu sự chi phối mạnh mẽ của không gian truyền thông số, từ đó tạo ra những biến thể mang dấu ấn riêng của thơ Mạng Việt Nam.

Thời kỳ đầu, khi thơ Tân hình thức manh nha xuất hiện vấp phải làn sóng phản đối, bất ủng hộ từ công chúng, đa số cho rằng chỉ có thơ Tân hình thức ở tiếng Anh và Mỹ, còn với tiếng Việt là không thể.

Về mặt khái niệm, thơ Tân hình thức là kiểu thơ chú trọng tới sự tổ chức hình thức chặt chẽ (lập lại, nhịp điệu, cấu trúc câu thơ, cú pháp) nhưng không lệ thuộc hoàn toàn vào vần luật cổ điển. Điểm cốt lõi của thơ Tân hình thức nằm ở việc khai thác nhịp

điều nội tại của ngôn ngữ, sự lặp có chủ ý và dòng chảy ý thức liên tục. Trong môi trường mạng, đặc điểm này càng được phát huy khi thơ được tiếp nhận nhanh, đọc trên màn hình, yêu cầu cao về nhịp điệu thị giác và khả năng gây ấn tượng tức thời.

Thơ Tân hình thức đã trải qua một chặng hành trình dài để khẳng định vị trí đứng của mình trên thi đàn. Lịch sử đã chứng minh rằng không có cái mới, cái đẹp nào lại có thể dễ dàng chạm tới độc giả mà không đi qua định kiến, sự vui đập, lạnh nhạt của thời đại. Thơ Tân hình thức khi ra đời vấp phải sự rũ bỏ, từ chối tiếp nhận vì nó có sự lệch chuẩn so với những thể loại truyền thống như lục bát, Đường luật,... Hay cơ bản vì nó “mới”, vì ngay trong cái tên chúng ta cũng thấy rõ điều đó, “Tân” là thoát li cái cũ, “Tân” khiến người đọc tạm gác cái quen thuộc để tiếp nhận cái chưa được khám phá, cái kì dị. Vậy thì ai sẽ chấp nhận điều đó? Ai sẽ nhận mình là cái cũ, bình thường để nhường sân khấu cho cái mới mẻ?

Những nhận định của tác giả Phan Tuấn Anh trong công trình nghiên cứu *“Những khu vực văn học ngoại biên”* cũng đã lột tả rõ điều đó: “Cái khác trước tiên, dĩ nhiên, nó không vần... nó không tung hoành tự do trên phương diện câu như các nhà thơ hiện đại, mà lại quy vào những điển phạm hình thức truyền thống như thơ trung đại và Thơ mới, gồm lục bát, 5 chữ, 7 chữ, 8 chữ... Nó mang tính truyện, mà nói rõ hơn, có tính tự sự rõ nét, có “người kể chuyện” thay cho cái tôi trữ tình. Hình thức là thơ (trữ tình), nhưng lại có mang bản chất của diễn ngôn tự sự, nên hành vi đọc câu thơ buộc phải vượt qua giới hạn từng dòng, để đọc theo câu ngữ pháp kể chuyện. Cái khác cuối cùng, đó là ngôn ngữ, hình tượng thơ không theo lối bóng bẩy, trữ tình, ẩn dụ, như thơ truyền thống để diễn đạt theo phong cách ngôn ngữ đời thường, đưa hình tượng, sự kiện thường nhật vào trong thế giới nghệ thuật.” [1, tr. 252]

Nhà thơ Khế Iêm là người đã có những nghiên cứu sâu sắc về thể loại mới mẻ này với *“Vũ Điệu Không Vần - toàn tập”* do Nxb Đà Nẵng ấn hành, có 596 trang, gồm 35 tiểu luận cùng phần dịch thuật, cung cấp thông tin chi tiết về ngôn ngữ, luật tắc trong sáng tác và thưởng ngoạn, ghi nhận những chặng đường tìm kiếm trong sáng tạo. Trong đó có những bài tác giả đã bàn đến nhiều phương diện về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của thơ Tân hình thức như: “Chú giải về thơ Tân hình thức”; “Thơ và Hiệu Ứng Cánh Bướm”; “Thế Thơ Không Vần”... Các bài viết còn là những suy nghiệm, hồi tưởng, về những đóng góp và hành trình của những thế hệ đã qua cho thơ.

Nhà thơ Đỗ Quyên chia sẻ: “Sau 20 năm ra đời và phát triển của thơ Tân hình thức Việt từ ngoài lan tỏa vào trong nước, Vũ điệu không vần là thành quả tự nhiên về lý thuyết và thực hành, một khuynh hướng nghệ thuật, một loại thơ mới, trên nền tảng truyền thống và hiện đại của thơ Việt cũng như thơ tiếng Anh”. [3]

Sau hai thập niên , Tân hình thức Việt đến nay đã hình thành những chuẩn tắc riêng, với bốn yếu tố mà Khế Iêm chỉ ra: vắt dòng, kỹ thuật lặp lại, tính truyện, ngôn ngữ đời thường; tạo thành thể thơ không vần bên cạnh thể thơ có vần.

“Có nhận định rằng thơ tân hình thức chưa tìm được người đại biểu xuất chúng của mình như phong trào Thơ Mới từng có. Trước ý kiến đó, nhà thơ Khế Iêm chỉ khiêm tốn nhận rằng không có bài thơ tân hình thức Việt hay bởi vì nhà thơ tân hình thức Việt không giỏi, chứ không phải bản thân thể thơ ấy kém.” [4]

Nhà nghiên cứu Phan Tuấn Anh trong cuốn “Những khu vực văn học ngoại biên” cho rằng “Chúng ta có thể thấy Tân hình thức là thể thơ có sự dung hợp, lai ghép rất nhiều truyền thống và quan niệm mỹ học thơ khác nhau. Nó chiết trung giữa ngôn ngữ đời sống, ngôn ngữ nói với ngôn ngữ nghệ thuật; giữa thể tự sự với thể trữ tình; giữa thi pháp thơ cũ (số chữ trong câu, kỹ thuật vắt dòng) với thể thơ không vần của thơ hiện đại; giữa lối đọc theo câu (của tự sự) với lối đọc theo dòng (của thơ trữ tình).... Với Tân hình thức, chúng ta có thể tìm thấy mọi truyền thống và đặc trưng nghệ thuật của các dòng thơ trước đó.” [1, tr. 257]

Đặc điểm cơ bản của Tân hình thức là sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình, xu hướng văn xuôi hóa câu thơ, sự phá vỡ cấu trúc nhịp điệu truyền thống và việc sử dụng ngôn ngữ đời thường như một phương tiện biểu đạt trực tiếp cảm xúc cá nhân. Các bài thơ thường sử dụng cấu trúc câu gần giống nhau, tạo cảm giác ám ảnh, xoáy sâu vào một trạng thái tâm lý hoặc một ý niệm tồn tại. Điều này phù hợp với đặc trưng tâm thế của con người thời đại số: những suy nghĩ vòng lặp, quẩn quanh, những cảm xúc đeo bám, không thoát ra được khỏi ám ảnh cá nhân.

Trong thơ mạng Việt Nam, những đặc điểm này có thể nhận thấy khá rõ qua sáng tác của Phong Việt, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Thế Hoàng Linh.

Ở Phong Việt, thơ thường vận hành như một dòng tự sự nội tâm, nơi cái tôi trữ tình liên tục đối thoại với chính mình và với những trải nghiệm của đời sống. Câu thơ của anh thường có độ dài linh hoạt, ít bị ràng buộc bởi các quy tắc vần điệu truyền thống, tạo cảm giác gần gũi với văn xuôi nhưng vẫn giữ được nhịp điệu cảm xúc của thơ. Chẳng hạn trong những câu thơ: *Bên kia là nắng ấm.../ sao mưa gió còn siết chặt trên vai/ khi người trở về với cuộc đời người từng sống/ khi người ngồi trong ánh sáng (chứ không phải là bóng tối) mà vẫn thấy mình đơn độc/ khi người giang tay ra mà trái tim khép chặt/ khi người đau mà không thể khóc.../ ta chỉ biết mỉm cười trong nước mắt!!* (Lạy trời còn biết phải làm sao?) (Bên kia là nắng ấm – Phong Việt) [11]

Cấu trúc thơ ở đây không còn chịu nhiều sự chi phối bởi niêm luật mà chủ yếu được tổ chức theo mạch cảm xúc. Điều này cho thấy một điểm mới của Thơ Tân hình thức so với thể thơ truyền thống.

Trong khi đó, thơ của Nguyễn Đăng Khoa lại thể hiện một khuynh hướng khác khi chú trọng đến tính cô đọng và khả năng gợi mở của hình ảnh. Các câu thơ thường ngắn, giàu tính biểu tượng và không nhất thiết phải liên kết với nhau theo một trật tự tự sự chặt chẽ. Chẳng hạn, trong đoạn thơ: *Lần theo đó/ anh sẽ được đưa đến một bến tàu triệu*

năm hết chuyển/ Từ màu sữa trong tách cappuccino/ loang ra áp đảo và chiếm hữu một buổi chiều [...] (Sẽ bắt đầu từ đâu trích *Tôi đặt hàng một giấc mơ* tr.57 – Nguyễn Đăng Khoa)

Với Nguyễn Thế Hoàng Linh, các hình ảnh trong thơ được sắp xếp theo một cấu trúc tương đối tự do, chúng ta thấy được một đặc trưng của thơ Tân hình thức ở đây chính là câu thơ vắt dòng, ý thơ không kết thúc trọn vẹn ở từng câu thơ mà liên mạch qua nhiều lời thơ: *Trong mọi tình huống của/ Cuộc sống/ Bạn đều phải chọn/ Để thêm dầu vào lửa hoặc/ Để thêm dầu vào lửa* (*Tôi thức tìm cách thức để ngủ* – Nguyễn Thế Hoàng Linh) [10, tr.156]

Chính sự linh hoạt trong cấu trúc và cách triển khai hình ảnh đã cho thấy sự gần gũi của thơ Nguyễn Đăng Khoa với tinh thần cách tân của thơ Tân hình thức. Ở đây, cảm xúc không được biểu đạt thông qua những hình ảnh ước lệ hay ngôn ngữ trau chuốt, mà thông qua những quan sát rất giản dị về đời sống, nơi khoảng cách giữa thơ và đời sống dường như được rút ngắn đáng kể. Cách tổ chức câu thơ theo dòng suy nghĩ tự nhiên của chủ thể sáng tạo cũng cho thấy sự phá vỡ những quy phạm hình thức truyền thống, đồng thời phản ánh tinh thần tự do trong sáng tạo thơ ca đương đại.

Thơ Tân hình thức đã góp phần làm phong phú diện mạo của thơ mạng Việt Nam thông qua việc kết hợp giữa tính tự sự, ngôn ngữ đời thường và cấu trúc thơ linh hoạt, các tác giả đã mở rộng biên độ biểu đạt của thơ ca. Đồng thời, nó còn phản ánh những biến đổi trong cảm thức thẩm mỹ của con người đương đại. Trong bối cảnh văn hóa số ngày càng phát triển, những thử nghiệm này không chỉ cho thấy khả năng thích ứng của thơ với môi trường truyền thông mới, mà còn mở ra những hướng tiếp cận mới đối với thi pháp thơ Việt trong thời kỳ hiện đại.

2.1.2. Thơ lục bát biến thể

Lục bát từ lâu đã đi sâu vào tâm hồn người Việt qua những bài ca dao, *Truyện Kiều* hay những tác phẩm của Nguyễn Bính, Huy Cận, Hoàng Cầm, Đồng Đức Bốn,... cùng hướng về tình yêu quê hương đất nước, tâm hồn luôn hòa vào thiên nhiên, đất trời. Nhưng lục bát không chỉ có chất liệu mềm mại như dòng suối để nâng đỡ mọi cung bậc cảm xúc mà còn ẩn chứa yếu tố siêu thực, sự thâm trầm của cuộc sống. Từ đó, chúng ta thấy rằng, lục bát không bị ép vào khuôn mẫu của một thể thơ truyền thống mang điệu hồn dân tộc, âm hưởng dân gian mà các nhà thơ còn thổi vào đó những làn gió mới, mang tới luồng sinh khí cho nền văn học nước nhà.

Với thơ lục bát biến thể, người viết không còn quá lệ thuộc vào chuẩn mực gieo vần cổ điển, mà linh hoạt trong việc sử dụng vần lưng, vần láy, thậm chí phá vần có chủ ý. Điều này giúp lục bát thích nghi với nhịp sống nhanh và cách đọc lướt của độc giả mạng xã hội, đồng thời tạo cảm giác mới mẻ cho một thể thơ quen thuộc.

Bên cạnh sự nói lòng về hình thức, lục bát trong thơ mạng Việt Nam còn được cách tân mạnh mẽ ở phương diện ngôn ngữ. Ngôn ngữ thơ không còn mang màu sắc

ước lệ, cổ phong mà nghiêng về khẩu ngữ, đời thường, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày. Những từ ngữ của đời sống đô thị, những chi tiết sinh hoạt hiện đại được đưa vào lục bát, tạo nên sự va chạm thú vị giữa truyền thống và hiện đại. Chính sự va chạm này làm nên sức sống mới cho lục bát trong không gian mạng.

Về nội dung, lục bát thơ mạng không chỉ nói về tình quê, đạo lý hay những cảm hứng dân gian quen thuộc, mà tập trung phản ánh tâm thế con người hiện đại: tình yêu mong manh, cô đơn đô thị, áp lực đời sống, những mối quan hệ dễ vỡ. Cái tôi trữ tình trong lục bát thơ mạng mang ý thức cá nhân rõ nét, khác biệt với cái tôi cộng đồng trong lục bát truyền thống. Thể thơ dân tộc vì thế trở thành phương tiện biểu đạt cảm xúc riêng tư của người trẻ thời công nghệ. Nguyễn Thế Hoàng Linh là một trong những hiện tượng thơ mạng được biết đến sớm nhất với các sáng tác mà anh tự đăng trên các diễn đàn ở những năm đầu thế kỷ XXI, đặc biệt là ở những bài thơ lục bát. Đúng như Inrasara nhận xét: “Ưu thế của Nguyễn Thế Hoàng Linh chính là lục bát. Có thể gọi đó là ca dao của và cho thời hậu hiện đại”. [2, tr. 139]

Thơ anh cũng xoay quanh những tiểu tự sự, những câu chuyện đời thường nhỏ nhặt mang tính bông đùa, nhí nhố. Nhiều khi đó chỉ là một khoảnh khắc bất chợt của nhân vật trữ tình: *cho anh được ngắm nhìn em/ nằm im như đứa trẻ thêm vuột ve/ và cho anh được lắng nghe/ nhịp tim em đập như khe nước nguồn/ và cho anh được hơi buồn/ khi anh chẳng thể luôn luôn nằm kề/ và cho anh được lê mê/ mãi mà không chịu ngủ nghỉ lúc này/ anh chờ em ngủ thật say/ rình xem ánh sáng ban ngày nơi em* (Ngắm, rình – Nguyễn Thế Hoàng Linh) [9, tr. 28]

Thể thơ lục bát dưới bàn tay nhào nặn của các nhà thơ tài hoa đã thoát ly khỏi một số quy phạm truyền thống như tính truyện lan man, nội dung thơ phi chủ đề, giữa các câu thơ thiếu tính liên kết, mạch lạc. Chẳng hạn, bài thơ *đâu dám bắt đền* là một ví dụ điển hình cho điều này: *Dở rồi/ Lại thức quên rồi/ Nắng từ đâu đã đến ngồi lá cây/ Như khoe rằng chúng em đây/ Đi hoài không ngủ vẫn hây hây vàng/ Một con chó sủa mùa sang/ Vài con muỗi bụng nhẹ nhàng căng lên/ Từ xa lắm một mũi tên/ Cháy khi chưa kịp đến bên mặt trời/ Ta đâu dám bắt đền đời/ Khi em đã nguyện đến chơi với rồi.* (*Đâu dám bắt đền* – Nguyễn Thế Hoàng Linh) [9, tr. 29]

Bài thơ mở đầu bằng sự “dở rồi” của giấc ngủ bị đánh thức bất ngờ, dẫn theo trình tự giác quan: từ nắng len lõi lá cây, tiếng chó sủa, muỗi no nê, đến mũi tên ánh sáng lao về mặt trời. Nhịp kể mạch lạc này tạo cảm giác hành trình thời gian thực tế – từ uể oải cá nhân đến hòa nhập với thiên nhiên sống động, dừng lại ở nhận thức buông xuôi vui vẻ: *Ta đâu dám bắt đền/ Khi em đã nguyện đến chơi với rồi.* Yếu tố tự sự gắn với hồi ức thoáng qua (giấc ngủ dang dở) và chiêm nghiệm (chấp nhận sự sống tràn đầy) cùng thể thơ lục bát, gợi sự trưởng thành nhẹ nhàng trước sức sống mùa sang.

Nguyễn Thế Hoàng Linh để cho khẩu ngữ, đặc biệt là thứ tiếng lóng, nói lái của ngôn ngữ mạng, ngôn ngữ phố phường xâm nhập tự nhiên vào trong các bài lục bát. Nó

không còn đi theo khuôn mẫu truyền thống là những điệu ru, điệu hò nhẹ nhàng thay vào đó nó là những vấn đề nóng hổi của xã hội, là tâm tư tình cảm của giới trẻ.

Điểm độc đáo mà ít ai dám làm được là đưa tiếng Anh vào trong những vần thơ lục bát tạo thành một bài thơ hỗn hợp. Việc đan xen tiếng Anh và tiếng Việt trong các câu thơ không chỉ là trò chơi ngôn ngữ mà còn tái hiện chân thực kiểu giao tiếp lai ghép phổ biến của giới trẻ hiện nay. Sự phá vỡ chuẩn mực ngôn ngữ ấy làm cho câu thơ trở nên lệch chuẩn một cách có chủ ý, qua đó biểu đạt trạng thái cảm xúc phân mảnh, thiếu ổn định của con người trong xã hội hiện đại. Như vậy, từ chính những câu thơ cụ thể, có thể khẳng định rằng Nguyễn Thế Hoàng Linh đã vừa giữ lại khung nhịp lục bát, vừa mạnh dạn đưa vào đó những yếu tố mới mẻ của đời sống đương đại, góp phần mở rộng biên độ biểu đạt cho thơ ca Việt Nam.

Thơ lục bát của Nguyễn Thế Hoàng Linh thể hiện rõ nỗ lực làm mới thi pháp truyền thống thông qua việc đưa khẩu ngữ, tiếng lóng và cả ngôn ngữ mạng vào trong cấu trúc vốn quen thuộc. Nếu lục bát cổ điển của Nguyễn Du gắn với giọng điệu trữ tình, mượt mà và ngôn ngữ chọn lọc, thì ở Nguyễn Thế Hoàng Linh, lời thơ trở nên tự nhiên như lời nói thường ngày, thậm chí pha chút bông đùa. Đặc biệt, việc trộn lẫn tiếng Anh và tiếng Việt trong cùng một dòng thơ không chỉ tạo nên hiệu ứng lệch chuẩn thú vị mà còn phản ánh chân thực thực trạng giao tiếp của giới trẻ hiện đại – nơi ngôn ngữ bị lai ghép và phân mảnh dưới tác động của toàn cầu hóa và mạng xã hội. Chính sự kết hợp giữa cái hài hước và cái chua chát, giữa hình thức truyền thống và nội dung hiện đại đã giúp thơ anh vừa giữ được “hồn” lục bát, vừa mở ra một hướng biểu đạt mới, thể hiện rõ tâm thế và cảm xúc của con người đương đại.

Bên cạnh Nguyễn Thế Hoàng Linh, Nguyễn Đăng Khoa cũng là một trong những cây bút trẻ có tinh thần dấn thân vào xã hội đương đại và đưa hơi thở cuộc sống vào trong thơ lục bát, thổi một làn gió mới cho thể thơ vốn dĩ được xem là thơ truyền thống, mang đậm âm hưởng thi ca dân tộc. Nhà phê bình văn học Phan Tuấn Anh đã có những chia sẻ về phong cách thơ Nguyễn Đăng Khoa trong tập thơ *Tặng vật từ tinh lặng* với thể lục bát: “Nguyễn Đăng Khoa có một năng lực đặc biệt trong thơ (lục bát), đó là khả năng liên tưởng, ẩn dụ, hoán dụ mạnh mẽ những phạm trù tưởng chừng như tách biệt, không có mối liên hệ nào với nhau.” [8, tr. 83] *Mùa thu kể chuyện khơi khơi/ Mỗi hơi lá rụng một lời lưỡi dao/ Trong phố thấp, ngoài đôi cao/ Anh mong không nổi nhớ nào đứt tay* (Chuyện khơi khơi – Nguyễn Đăng Khoa) [8, tr. 49]

Bài thơ đã cho thấy những nét đặc sắc của thể lục bát trong diện mạo hiện đại. Trước hết, bài thơ vẫn giữ được cấu trúc nhịp điệu truyền thống 6–8 với sự uyển chuyển, mềm mại, thể hiện qua cách ngắt nhịp linh hoạt như “Mùa thu/ kể chuyện/ khơi khơi”, tạo nên âm hưởng nhẹ nhàng, giàu tính gọi. Tuy nhiên, trên nền nhịp điệu quen thuộc ấy, nhà thơ đã làm mới lục bát bằng hệ thống hình ảnh mang tính liên tưởng mạnh: “lá rụng” được chuyển hóa thành “lưỡi dao”, “nổi nhớ” có thể “đứt tay” – những kết hợp

tưởng chừng phi lý nhưng lại mở ra chiều sâu cảm xúc, biến cái vô hình thành hữu hình, cái dịu nhẹ thành sắc nhọn. Điều này cho thấy lục bát không còn chỉ gắn với vẻ êm đềm, trữ tình truyền thống mà đã trở thành phương tiện biểu đạt những trạng thái tâm lý tinh vi, phức tạp của con người hiện đại. Bên cạnh đó, không gian trong thơ cũng được mở rộng, vừa mang tính cụ thể vừa gợi chiều kích tâm trạng, góp phần làm nổi bật sự lan tỏa của nỗi nhớ. Như vậy, qua đoạn thơ, có thể thấy thể lục bát vẫn giữ được hồn cốt về nhạc điệu nhưng đã được cách tân ở tư duy hình ảnh và chiều sâu biểu đạt, tạo nên một vẻ đẹp vừa truyền thống vừa hiện đại: *Nhớ nhau mưa tấu điệu sầu/ Giọng buồn như giọng, đàn đau như đàn/ Mỗi tình đẹp giống hoàng hôn/ Chiều chiều ánh sáng đi chôn mỗi tình* (Triết về tình xưa – Nguyễn Đăng Khoa) [8, tr. 57] Những vần thơ trên thể hiện vẻ đẹp hiện đại của thể thơ lục bát qua những liên tưởng giàu tính nhạc và tính biểu tượng. Hai câu đầu *Nhớ nhau mưa tấu điệu sầu/ Giọng buồn như giọng, đàn đau như đàn* tạo nên một không gian cảm xúc thấm đẫm âm thanh, trong đó “mưa” được hình dung như bản nhạc buồn, còn nỗi nhớ vang lên thành “giọng”, thành “đàn”, gợi sự đồng điệu giữa ngoại cảnh và nội tâm. Đặc biệt, hai câu thơ sau: *Mỗi tình đẹp giống hoàng hôn/ Chiều chiều ánh sáng đi chôn mỗi tình* gợi sự ám ảnh: tình yêu đẹp nhưng mong manh như hoàng hôn, và ánh sáng – vốn tượng trưng cho sự sống – lại trở thành thứ “chôn” đi tình yêu, tạo nên nghịch lý giàu sức gợi. Thể thơ lục bát mang đậm hơi thở truyền thống dân tộc nhưng qua bàn tay tài hoa của các cây bút trẻ, nó lại xen vào nét hiện đại với tư duy nghệ thuật mới mẻ, sáng tạo. Nhìn nhận như vậy để thấy, qua mỗi một sáng tác thơ ca, đó đều là quá trình các nhà thơ gột rửa chính mình để khoác lên chiếc áo mới, bước ra khỏi vùng an toàn và không ngừng thử thách bản thân ở những mảnh đất hứa mà chưa có ai khai phá.

3. KẾT LUẬN

Qua việc khảo sát những cách tân nghệ thuật của thơ mạng Việt Nam, bài viết phần nào đã làm rõ diện mạo thi pháp đặc thù của loại hình sáng tác gắn liền với môi trường truyền thông số.

Ở phương diện thể loại, thơ mạng Việt Nam cho thấy xu hướng vừa kế thừa vừa cách tân. Sự xuất hiện của thơ Tân hình thức phản ánh nỗ lực tìm kiếm những cấu trúc biểu đạt mới, phù hợp với nhịp sống hiện đại, với tư duy phân mảnh và ý thức hiện sinh của con người thời đại số. Song song với đó, thơ lục bát lại chứng minh khả năng thích nghi bền bỉ của thể thơ truyền thống khi được làm mới thông qua việc nói lòng quy phạm, đổi mới ngôn ngữ và mở rộng phạm vi phản ánh.

Thơ mạng Việt Nam không chỉ là sự tiếp nối của truyền thống thi ca dân tộc mà còn là một bước chuyển mình quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa văn học. Việc cách tân, đổi mới về thể loại của các nhà thơ Phong Việt, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Thế Hoàng Linh không chỉ phản ánh sự vận động nội tại của thơ ca mà còn cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của văn học trước những biến đổi sâu sắc của môi trường văn

hóa – truyền thông trong thời đại số. Qua đó, thơ mạng đã và đang góp phần mở rộng biên độ biểu đạt của thơ Việt, đồng thời đặt ra những gợi mở mới cho việc nghiên cứu và tiếp cận văn học trong bối cảnh đương đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Tuấn Anh (2020), *Những khu vực văn học ngoại biên*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [2]. Phan Tuấn Anh (2019), *Văn học Việt Nam Đổi mới - Từ những điểm nhìn tham chiếu*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [3]. Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [4]. Khế Iêm (2019), *Vũ điệu không vần toàn tập*, Nxb Đà Nẵng.
- [5]. Trần Khánh Thành (chủ biên) và... (2021), *Văn học mạng Việt Nam – Xu hướng sáng tạo và tiếp nhận*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [6]. Phương Anh (2019), *Giao lưu và giới thiệu tác phẩm "Vũ Điệu Không Vần - toàn tập" của nhà thơ Khế Iêm*, Truy cập ngày 16/02/2026. Website: <http://tapchisonghuong.com.vn/tapchi/c0/n28514/Giao-luu-va-gioi-thieu-tac-pham-Vu-Dieu-Khong-Van-toan-tap-cua-nha-tho-Khe-Iem.html>
- [7]. Huỳnh Trọng Khang (2020), *Hai thập niên với Vũ điệu không vần*, Truy cập ngày 20/02/2026. Website: <https://tuoitre.vn/hai-thap-nien-voi-vu-dieu-khong-van-20200109104835609.htm>
- [8]. Nguyễn Đăng Khoa (2025), *Tặng vật từ tĩnh lặng*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Thế Hoàng Linh (2012), *Mật thư*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [10]. Nguyễn Thế Hoàng Linh (2025), *Tôi thức tìm cách thức để ngủ*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [11]. Phong Việt (2012), *Đi qua thương nhớ*, Nxb Văn học, Hà Nội.

INNOVATION AND TRANSFORMATION IN THE GENRES OF CONTEMPORARY VIETNAMESE ONLINE POETRY

Pham Huynh Linh

University of Sciences, Hue University

Email: phamhuynhlinh2002@gmail.com

ABSTRACT

This article explores genre innovation in contemporary Vietnamese online poetry through the works of prominent poets, including Phong Viet, Nguyen Dang Khoa, and Nguyen The Hoang Linh, focusing on two representative poetic forms: New Formalist poetry and the modified *lục bát*. It argues that New Formalism represents an attempt to reconfigure earlier poetic traditions by incorporating features such as enjambment, repetition, narrative techniques, and everyday language. In contrast, the modified *lục bát* demonstrates a flexible reworking of the traditional form through the relaxation of rhyme patterns, the renewal of poetic language, and the articulation of the psychological experiences of contemporary individuals. By integrating elements of everyday life, colloquial expressions, and hybrid linguistic forms into established poetic structures, these poets expand the expressive possibilities of Vietnamese poetry while renewing its aesthetic sensibility. Collectively, these innovations contribute to the diversification of poetic forms and underscore the adaptability and vitality of Vietnamese poetry in the context of digital literary culture.

Keywords: Innovation, modified *lục bát*, New Formalism.